

## **THÔNG TƯ**

### **Quy định quản lý hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ**

*Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định quản lý hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ.*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (sau đây gọi tắt là Quỹ) hỗ trợ, bao gồm:

1. Tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế.
2. Nghiên cứu sau tiến sĩ.
3. Thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài.
4. Tổ chức hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành ở Việt Nam.
5. Công bố công trình khoa học công nghệ trong nước và quốc tế.

6. Nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí khoa học và công nghệ trong nước.

7. Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài đối với sáng chế và giống cây trồng.

8. Hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng được sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác.

9. Khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức khoa học và công nghệ của Việt Nam, tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

2. Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại nước ngoài đăng ký chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ tại Việt Nam.

3. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. *Hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế* là hoạt động được tổ chức theo hình thức gặp gỡ trực tiếp để cho các nhà khoa học có quốc tịch khác nhau, làm việc tại các quốc gia khác nhau trình bày và thảo luận về các kết quả nghiên cứu chuyên sâu ở một hoặc nhiều chủ đề hay chuyên ngành khoa học.

2. *Hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành* là hội thảo khoa học quốc tế chuyên sâu về một ngành khoa học nhất định.

3. *Nhà khoa học trẻ tài năng* là cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014.

4. *Tạp chí quốc tế có uy tín, tạp chí ISI có uy tín* là các tạp chí khoa học được quy định tại các khoản 3 và 4 Điều 2 Thông tư số 37/2014/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2014.

5. *Tạp chí khoa học chuyên ngành* là tạp chí khoa học được xuất bản định kỳ, công bố các kết quả nghiên cứu chuyên sâu trong một ngành khoa học nhất định.

## **Điều 4. Mục tiêu hỗ trợ**

Nâng cao năng lực, chất lượng nghiên cứu khoa học ở Việt Nam thông qua việc tạo môi trường thuận lợi để các nhà khoa học trao đổi khoa học, công bố kết quả nghiên cứu, hội nhập quốc tế trong nghiên cứu khoa học.

## **Điều 5. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Đảm bảo tính khách quan, dân chủ, bình đẳng trong việc xét duyệt các đăng ký hỗ trợ; công khai chương trình và thủ tục hỗ trợ trên cổng thông tin điện tử của Quỹ.

2. Hỗ trợ các hoạt động có chất lượng cao theo chuẩn mực quốc tế trong nghiên cứu khoa học.

3. Tài trợ một phần kinh phí để hỗ trợ các hoạt động nêu tại Điều 1 của Thông tư này và không tài trợ trùng lặp các nội dung đã được tổ chức, cơ quan khác tài trợ.

4. Kinh phí hỗ trợ hàng năm cho các hoạt động nêu tại Điều 1 của Thông tư này không vượt quá tổng mức kinh phí được phê duyệt theo kế hoạch của Quỹ.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG HỖ TRỢ VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

**Điều 6. Tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế**

Quỹ xem xét, hỗ trợ nhà khoa học trẻ tham gia hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế, nhà khoa học tham dự và báo cáo công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc tại hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành.

1. Điều kiện xem xét hỗ trợ:

a) Đối với nhà khoa học trẻ đề nghị hỗ trợ tham gia hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế: Không quá 35 tuổi tại thời điểm khai mạc hội nghị, hội thảo, có báo cáo được chấp nhận trình bày (dưới dạng oral presentation) tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế do các tổ chức có uy tín trong lĩnh vực tổ chức. Hội nghị, hội thảo phải có các nhà khoa học có kết quả nghiên cứu công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín trong lĩnh vực tham dự và trình bày báo cáo, có trang tin điện tử để đưa tin, giới thiệu;

b) Đối với nhà khoa học đề nghị hỗ trợ tham dự và báo cáo công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc tại hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành: Có công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc, được chấp nhận trình bày (dưới dạng oral presentation) tại hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành. Hội thảo phải được tổ chức định kỳ bởi các tổ chức uy tín trong lĩnh vực, có các nhà khoa học có kết quả nghiên cứu công bố trên các tạp chí ISI uy tín trong lĩnh vực tham dự và trình bày báo cáo, có trang tin điện tử để đưa tin, giới thiệu.

2. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

a) Chất lượng hội nghị, hội thảo: đánh giá trên việc tổ chức hội nghị, hội thảo (đơn vị tổ chức, ban tổ chức, ban chương trình, nhà khoa học tham gia), uy tín của hội nghị, hội thảo (chất lượng các lần tổ chức hội nghị, hội thảo trước đó, chỉ số ảnh hưởng – nếu có);

b) Thành tích nghiên cứu của người đề nghị tài trợ;

c) Dự toán kinh phí hợp lý.

### 3. Nội dung hỗ trợ:

a) Quỹ hỗ trợ cá nhân nhà khoa học tham dự hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế một (01) vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông từ Việt Nam đến nơi tổ chức hội nghị, hội thảo, chi phí đi lại ở hai đầu sân bay, chi phí ăn, ở, bảo hiểm trong thời gian tham dự hội nghị, hội thảo (không kể ngày đi về) và phí tham dự hội nghị, hội thảo theo quy định của ban tổ chức (nếu có);

b) Thời gian giữa hai lần hỗ trợ liên tiếp của Quỹ đối với một nhà khoa học tham dự hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế không dưới 24 tháng (tính theo các thời điểm khai mạc hội nghị, hội thảo). Đối với nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập, thời gian giữa hai lần hỗ trợ liên tiếp của Quỹ không dưới 12 tháng.

### 4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác, học tập theo Mẫu NCNLQG 01 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

b) Thư mời trình bày báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo;

c) Báo cáo khoa học sẽ trình bày tại hội nghị, hội thảo;

d) Lý lịch khoa học của người nộp đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 02 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

đ) Các tài liệu chứng minh là nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập (nếu có);

e) Dự toán kinh phí đề nghị Quỹ hỗ trợ, trong đó nêu rõ các khoản chi phí được ban tổ chức hội nghị, hội thảo hoặc các tổ chức khác cam kết tài trợ (nếu có) theo Mẫu NCNLQG 03 quy định tại Phụ lục của Thông tư này.

### 5. Đăng ký đề nghị hỗ trợ:

a) Nơi nộp hồ sơ: Văn phòng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

b) Thời gian nộp hồ sơ: chậm nhất hai (02) tháng trước ngày khai mạc hội nghị, hội thảo.

## **Điều 7. Nghiên cứu sau tiến sĩ**

### **1. Điều kiện xem xét hỗ trợ:**

Quỹ xem xét, hỗ trợ các nhà khoa học Việt Nam và nước ngoài đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ tại Việt Nam:

a) Có Bằng Tiến sĩ và là tác giả chính của ít nhất một (01) bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ. Quỹ ưu tiên xem xét đối với nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

b) Được một nhà khoa học của Việt Nam nhận bảo trợ thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ. Người bảo trợ nghiên cứu sau tiến sĩ phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn: i) Là tác giả chính của ít nhất một (01) bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI có uy tín trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ; ii) Không là người hướng dẫn nhà khoa học đề nghị hỗ trợ tại bậc đào tạo tiến sĩ;

c) Có tổ chức khoa học và công nghệ của Việt Nam nhận làm đơn vị chủ trì nghiên cứu sau tiến sĩ. Đơn vị chủ trì phải có đủ điều kiện cơ sở vật chất để triển khai nghiên cứu, đồng ý tiếp nhận người đến thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ và đồng ý hỗ trợ, tạo điều kiện, cho phép sử dụng trang thiết bị của đơn vị để triển khai nghiên cứu. Quỹ ưu tiên xem xét đối với trường hợp đơn vị chủ trì nghiên cứu sau tiến sĩ khác với đơn vị đào tạo tiến sĩ của nhà khoa học đề nghị hỗ trợ.

### **2. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:**

a) Chất lượng của thuyết minh đề cương nghiên cứu;

b) Thành tích nghiên cứu của người đề nghị tài trợ;

c) Thành tích nghiên cứu của người bảo trợ; Sự phù hợp chuyên môn và điều kiện cơ sở vật chất của đơn vị chủ trì nghiên cứu.

### **3. Nội dung hỗ trợ:**

a) Quỹ hỗ trợ một lần chi phí đi lại trực tiếp tới đơn vị chủ trì nghiên cứu sau tiến sĩ và ngược lại đối với người thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ không sống tại tỉnh, thành phố có đơn vị chủ trì nghiên cứu sau tiến sĩ;

b) Hỗ trợ sinh hoạt phí cho người thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ trong thời gian không quá 12 tháng. Trường hợp nhà khoa học hoàn thành đúng tiến độ chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ đã đăng ký, tiếp tục gửi hồ sơ đăng ký thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ được Quỹ ưu tiên xem xét hỗ trợ. Tổng thời gian Quỹ hỗ trợ cho một nhà khoa học thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ không quá 24 tháng.

4. Yêu cầu về kết quả thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ:

a) Là tác giả chính của ít nhất một (01) bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín có nội dung phù hợp với hướng nghiên cứu đã đăng ký;

b) Các kết quả nghiên cứu có ghi nhận sự hỗ trợ của Quỹ.

5. Hồ sơ đăng ký gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ của người đăng ký thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ theo Mẫu NCNLQG 04 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

b) Lý lịch khoa học của người đăng ký thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ theo Mẫu NCNLQG 02 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

c) Bản sao Bằng Tiến sĩ;

d) Các tài liệu chứng minh là nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập (nếu có);

đ) Thuyết minh đề cương nghiên cứu sau tiến sĩ (làm rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, kế hoạch nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được) có xác nhận của người bảo trợ và đơn vị chủ trì nghiên cứu;

e) Đơn đề nghị hỗ trợ của người bảo trợ nghiên cứu sau tiến sĩ theo Mẫu NCNLQG 05 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

g) Lý lịch khoa học của người bảo trợ nghiên cứu sau tiến sĩ theo Mẫu NCNLQG 02 quy định tại Phụ lục của Thông tư này.

6. Đăng ký đề nghị hỗ trợ:

a) Nơi nộp hồ sơ: Văn phòng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

b) Thời gian nộp hồ sơ: chậm nhất ba (03) tháng trước ngày dự kiến bắt đầu thực hiện nghiên cứu sau tiến sĩ.

## **Điều 8. Thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài**

1. Điều kiện xem xét hỗ trợ:

Quỹ xem xét, hỗ trợ việc thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài đối với nhà khoa học đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Được tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài hoặc nhà khoa học nước ngoài có kết quả nghiên cứu công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mời thực tập, nghiên cứu;

b) Thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đang thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc tương đương. Việc thực tập, nghiên cứu nhằm giải quyết các vấn đề nghiên cứu của nhiệm vụ mà điều kiện trong nước không thực hiện được;

- Tham gia chương trình hợp tác giữa Quỹ và các tổ chức nước ngoài nhằm nâng cao năng lực và khả năng hợp tác nghiên cứu giữa nhà khoa học Việt Nam và quốc tế;

- Là nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đăng ký thực hiện nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài trong lĩnh vực được Việt Nam ưu tiên phát triển tại thời điểm đăng ký.

## 2. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

a) Chất lượng của thuyết minh đề cương nghiên cứu;

b) Thành tích nghiên cứu của người đề nghị tài trợ;

c) Thành tích nghiên cứu của nhà khoa học đối tác nước ngoài; sự phù hợp chuyên môn và điều kiện cơ sở vật chất của tổ chức khoa học và công nghệ đối tác nước ngoài;

d) Dự toán kinh phí hợp lý.

## 3. Nội dung hỗ trợ:

Quỹ hỗ trợ cá nhân nhà khoa học đi thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài một vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông từ Việt Nam đến đơn vị chủ trì nghiên cứu, chi phí đi lại ở hai đầu sân bay, chi phí ăn, ở, bảo hiểm trong thời gian ở nước ngoài.

## 4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác theo Mẫu NCNLQG 06 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

b) Thư giới thiệu của 02 nhà khoa học theo Mẫu NCNLQG 07 quy định tại Phụ lục của Thông tư này. Nhà khoa học viết thư giới thiệu phải cùng chuyên môn với người đề nghị hỗ trợ, có học vị Tiến sĩ và có kết quả nghiên cứu chuyên ngành phù hợp được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín trong thời gian năm (05) năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

c) Thư mời hợp tác nghiên cứu của tổ chức khoa học và công nghệ đối tác nước ngoài hoặc thư chấp nhận hướng dẫn nghiên cứu của nhà khoa học nước ngoài có cùng chuyên ngành khoa học trong đó nêu rõ địa điểm, thời gian, nội dung thực tập, nghiên cứu và trách nhiệm chi trả các khoản kinh phí liên quan;

d) Thuyết minh đề cương nghiên cứu tại tổ chức khoa học và công nghệ đối tác nước ngoài (làm rõ mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết của chuyến thực tập nghiên cứu, nội dung, phương pháp, kế hoạch nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được) được nhà khoa học đối tác nước ngoài chấp thuận;

đ) Lý lịch khoa học của người nộp đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 02 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

e) Các tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này;

g) Dự toán kinh phí đề nghị Quỹ hỗ trợ, trong đó nêu rõ các khoản chi phí được phía nước ngoài cam kết tài trợ (nếu có) theo Mẫu NCNLQG 08 quy định tại Phụ lục của Thông tư này.

5. Đăng ký đề nghị hỗ trợ:

a) Nơi nộp hồ sơ: Văn phòng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

b) Thời gian nộp hồ sơ: chậm nhất là ba (03) tháng trước ngày dự kiến bắt đầu thực hiện nghiên cứu ở nước ngoài.

**Điều 9. Tổ chức hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành ở Việt Nam**

1. Điều kiện xem xét hỗ trợ:

Quỹ xem xét, hỗ trợ tổ chức hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành ở Việt Nam đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành được tổ chức bởi các tổ chức có uy tín trong lĩnh vực, có trang tin điện tử giới thiệu về hội thảo;

b) Có các nhà khoa học trong nước và nước ngoài có kết quả nghiên cứu công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín trong lĩnh vực đăng ký tham dự và trình bày báo khoa học tại hội thảo;

c) Được các cơ quan khoa học và công nghệ và các tổ chức nghề nghiệp uy tín trong lĩnh vực bảo trợ;

d) Phù hợp với lĩnh vực hoạt động của đơn vị tổ chức.

2. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

a) Chất lượng hội thảo: đánh giá dựa trên việc tổ chức hội thảo (đơn vị tổ chức, ban tổ chức, ban chương trình, nhà khoa học tham gia), uy tín của hội thảo (chất lượng các lần tổ chức hội thảo trước đó);

b) Ý nghĩa của hội thảo đối với lĩnh vực nghiên cứu tại Việt Nam;

c) Thành tích nghiên cứu của các nhà khoa học nước ngoài đề nghị Quỹ hỗ trợ kinh phí tham gia hội thảo;

d) Dự toán kinh phí hợp lý.

3. Nội dung hỗ trợ:

Các nội dung được Quỹ hỗ trợ gồm chi phí phản biện báo cáo, in ấn kỷ yếu hội thảo (không quá 300 cuốn) và chi phí ăn, ở của chuyên gia, nhà khoa



học nước ngoài được mời tham dự và trình bày báo cáo tại hội thảo (không quá 10 người).

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ của cơ quan, tổ chức chủ trì theo Mẫu NCNLQG 09 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

b) Quyết định cho phép tổ chức hội thảo của cấp có thẩm quyền;

c) Dự toán kinh phí tổ chức hội thảo, trong đó có dự toán chi tiết chi phí đề nghị Quỹ hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 10 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

d) Danh sách các nhà khoa học đăng ký tham gia hội thảo;

đ) Lý lịch khoa học và báo cáo khoa học (bản tiếng Anh) của các nhà khoa học nước ngoài đề nghị Quỹ hỗ trợ kinh phí tham gia hội thảo.

5. Đăng ký đề nghị hỗ trợ:

a) Nơi nộp hồ sơ: Văn phòng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

b) Thời gian nộp hồ sơ: chậm nhất là ba (03) tháng trước ngày khai mạc hội thảo.

**Điều 10. Công bố công trình khoa học công nghệ trong nước và quốc tế**

1. Điều kiện xem xét hỗ trợ:

Công trình khoa học được Quỹ xem xét, hỗ trợ công bố cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Là kết quả của nghiên cứu được thực hiện tại Việt Nam;

b) Đã được công bố trên tạp chí ISI có uy tín;

c) Tác giả công trình chỉ rõ các nội dung trong công bố có liên quan đến các vấn đề đạo đức, an ninh, chính trị, chủ quyền, bí mật Nhà nước (nếu có) và cam kết công bố không vi phạm hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực đến các vấn đề này.

2. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

Chất lượng của tạp chí đăng tải công trình khoa học, được xác định thông qua chỉ số tác động và các xếp hạng quốc tế tại thời điểm công bố công trình.

3. Nội dung hỗ trợ:

a) Trường hợp công bố kết quả nghiên cứu của các đề tài, nhiệm vụ, dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, thực hiện tại Việt Nam, Quỹ hỗ trợ phí đăng tải kết quả nghiên cứu;

b) Trường hợp công bố kết quả nghiên cứu do cá nhân nhà khoa học tự thực hiện, không sử dụng ngân sách Nhà nước, Quỹ hỗ trợ một phần công lao động khoa học hoàn thiện kết quả nghiên cứu, viết bài gửi đăng tạp chí và phí đăng tải kết quả nghiên cứu. Quỹ ưu tiên hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

#### 4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 11 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

b) Lý lịch khoa học của tác giả theo Mẫu NCNLQG 02 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

c) Các tài liệu chứng minh tác giả là nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập (nếu có);

d) Bản sao công trình khoa học đã công bố;

đ) Các chứng từ hợp pháp chi trả phí công bố công trình khoa học.

#### 5. Đăng ký đề nghị hỗ trợ:

a) Nơi nộp hồ sơ: Văn phòng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

b) Thời gian nộp hồ sơ: tối đa sáu (06) tháng tính từ thời điểm công bố được ghi trên công trình.

### **Điều 11. Nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí khoa học và công nghệ trong nước**

#### 1. Điều kiện xem xét hỗ trợ:

Tạp chí khoa học và công nghệ trong nước được Quỹ xem xét, hỗ trợ nâng cao chất lượng, chuẩn mực cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Là tạp chí khoa học chuyên ngành của Việt Nam, được xuất bản bằng tiếng Anh;

b) Tạp chí có quy trình nhận, thẩm định bản thảo và công bố bài báo theo chuẩn mực Quốc tế về xuất bản các công trình khoa học.

#### 2. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

a) Chất lượng hiện tại của tạp chí;

b) Kế hoạch nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí (Mục tiêu, nội dung rõ ràng; cách tiếp cận, kế hoạch phù hợp);

c) Dự toán kinh phí hợp lý.

#### 3. Nội dung hỗ trợ:

Quỹ xem xét hỗ trợ các khoản sau đây:

a) Kinh phí đánh giá chất lượng của tạp chí (không quá một lần đánh giá trong hai (02) năm);

b) Phí xuất bản trong thời gian không quá hai (02) năm để các nhà xuất bản có uy tín trên thế giới nhận xuất bản tạp chí;

c) Kinh phí thuê biên tập tiếng Anh trong thời gian không quá hai (02) năm.

4. Hồ sơ đăng ký:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 12 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

b) Thuyết minh về tổ chức tạp chí, quy trình xuất bản công trình khoa học của tạp chí, kế hoạch nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí;

c) Lý lịch khoa học của các thành viên Ban biên tập Tạp chí theo Mẫu NCNLQG 02 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

d) Kết quả đánh giá chất lượng tạp chí của một tổ chức đánh giá độc lập;

đ) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 13 quy định tại Phụ lục của Thông tư này.

5. Đăng ký đề nghị hỗ trợ:

a) Nơi nộp hồ sơ: Văn phòng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

b) Thời gian nộp hồ sơ: theo nhu cầu của tổ chức đăng ký đề nghị hỗ trợ.

**Điều 12. Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài đối với sáng chế và giống cây trồng**

1. Điều kiện xem xét hỗ trợ:

Quỹ xem xét, hỗ trợ các trường hợp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Sáng chế, giống cây trồng là kết quả nghiên cứu tại Việt Nam;

b) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với sáng chế và giống cây trồng đã được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền;

c) Quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế và giống cây trồng hoàn toàn thuộc về tổ chức, cá nhân Việt Nam.

2. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

Ý nghĩa, khả năng ứng dụng của sáng chế và giống cây trồng.

3. Nội dung hỗ trợ:

Quỹ hỗ trợ một lần phí đăng ký lần đầu quyền sở hữu trí tuệ với sáng chế và giống cây trồng.

#### 4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 14 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

b) Bản sao công trình khoa học đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

c) Thuyết minh nêu rõ ý nghĩa, khả năng ứng dụng của sáng chế và giống cây trồng;

d) Bản sao văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với sáng chế và giống cây trồng đã được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền;

đ) Lý lịch khoa học của các tác giả theo Mẫu NCNLQG 02 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

e) Các chứng từ hợp pháp chi trả phí đăng ký lần đầu quyền sở hữu trí tuệ với sáng chế và giống cây trồng.

#### 5. Đăng ký đề nghị hỗ trợ:

a) Nơi nộp hồ sơ: Văn phòng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

b) Thời gian nộp hồ sơ: tối đa một (01) năm kể từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

**Điều 13. Hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập được sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác**

##### 1. Điều kiện xem xét hỗ trợ:

Quỹ xem xét, hỗ trợ nhà khoa học đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây được sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác:

a) Nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

b) Có nhu cầu sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ có ý nghĩa và thiết thực.

##### 2. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:

a) Chất lượng của thuyết minh đề cương nghiên cứu;

b) Thành tích nghiên cứu của người đề nghị tài trợ;

c) Sự phù hợp chuyên môn và điều kiện cơ sở vật chất của phòng thí nghiệm được đề nghị hỗ trợ sử dụng;

d) Dự toán kinh phí hợp lý.

### 3. Nội dung hỗ trợ:

Quỹ hỗ trợ chi phí sử dụng trang thiết bị, dịch vụ tại phòng thí nghiệm trong thời gian tối đa hai (02) năm, bao gồm:

a) Chi phí vận hành máy móc, thiết bị (bao gồm cả chi phí nhân công) tại phòng thí nghiệm được lãnh đạo đơn vị chủ quản phòng thí nghiệm phê duyệt;

b) Kinh phí mua vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng trong quá trình thực hiện thí nghiệm; kinh phí thuê các dịch vụ được cung cấp bởi phòng thí nghiệm.

### 4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 15 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

b) Lý lịch khoa học của người đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 02 quy định tại Phụ lục của Thông tư này;

c) Các tài liệu chứng minh là nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

d) Thuyết minh nêu rõ ý nghĩa, sự cần thiết sử dụng phòng thí nghiệm, mục tiêu, nội dung, phương pháp và kế hoạch nghiên cứu, dự kiến kết quả đạt được;

đ) Dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ theo Mẫu NCNLQG 16 quy định tại Phụ lục của Thông tư này.

### 5. Đăng ký đề nghị hỗ trợ:

a) Nơi nộp hồ sơ: Văn phòng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

b) Thời gian nộp hồ sơ: chậm nhất ba (03) tháng trước ngày dự kiến sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác.

**Điều 14. Khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ**

Hàng năm, Quỹ xem xét khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ.

#### 1. Điều kiện xem xét khen thưởng:

a) Đối với cá nhân: Có kết quả nghiên cứu từ các đề tài, nhiệm vụ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ được công bố trên tạp chí ISI có uy tín hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với sáng chế và giống cây trồng, được Hội đồng Khoa học (quy định tại Điều 8 Thông tư số 37/2014/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2014) giới thiệu, đề nghị Quỹ khen thưởng và đồng ý tham gia hoạt động khen thưởng của Quỹ;

b) Đối với tổ chức: Chủ trì thực hiện thành công, đúng quy định các đề tài, nhiệm vụ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ, có cá nhân thuộc tổ chức được Quỹ khen thưởng và đồng ý tham gia hoạt động khen thưởng của Quỹ.

## 2. Tiêu chí xem xét khen thưởng:

a) Đối với cá nhân: Ý nghĩa, giá trị khoa học và thực tiễn của kết quả nghiên cứu đã công bố, đóng góp của cá nhân trong công bố theo giới thiệu của Hội đồng Khoa học;

b) Đối với tổ chức: Số lượng các đề tài, nhiệm vụ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ đã chủ trì thực hiện thành công và thành tích nghiên cứu của các nhà khoa học thuộc tổ chức tham gia thực hiện các đề tài, nhiệm vụ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ.

3. Hồ sơ phục vụ công tác xem xét khen thưởng của Quỹ bao gồm kết quả thực hiện các đề tài, nhiệm vụ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ, đề nghị khen thưởng của Hội đồng Khoa học và xác nhận của tổ chức, cá nhân liên quan đồng ý tham gia hoạt động khen thưởng của Quỹ. Quỹ không yêu cầu tổ chức, cá nhân làm hồ sơ đăng ký đề nghị khen thưởng.

4. Hội đồng quản lý Quỹ tặng Giấy khen và tiền thưởng theo quy định hiện hành cho tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ. Thành tích khen thưởng của các tổ chức, cá nhân do Quỹ trao tặng được lưu hồ sơ tại Quỹ và sẽ được xem xét để ưu tiên trong xét duyệt và đánh giá kinh phí hồ sơ đăng ký đề nghị Quỹ tài trợ, hỗ trợ lần sau.

## Chương III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 15. Xét duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ

1. Căn cứ các quy định trong Thông tư này, sau khi nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân gửi tới Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ tổ chức xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Cơ quan điều hành Quỹ không xem xét các hồ sơ không đầy đủ hoặc không đáp ứng quy định về thời hạn nộp hồ sơ hoặc thuộc các trường hợp nêu tại Khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

Đối với các trường hợp sau đây, nếu hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan điều hành Quỹ lấy ý kiến nhận xét phản biện của ít nhất hai (02) chuyên gia đánh giá:

a) Nghiên cứu sau tiến sĩ;

b) Thực tập nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài;

c) Nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí khoa học và công nghệ trong nước;

d) Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài đối với sáng chế và giống cây trồng;

đ) Hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập được sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác.

2. Hồ sơ đáp ứng đầy đủ các quy định của Quỹ, được ít nhất 2/3 số chuyên gia đánh giá đề nghị hỗ trợ được Cơ quan điều hành Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định hỗ trợ. Trường hợp cần thiết, Hội đồng Quản lý Quỹ lấy thêm ý kiến của chuyên gia đánh giá độc lập trước khi quyết định.

3. Sau khi Hội đồng quản lý Quỹ quyết định đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Cơ quan điều hành Quỹ thông báo kết quả trực tiếp cho cá nhân, tổ chức có hồ sơ được chấp nhận hỗ trợ. Quỹ không trả lại hồ sơ đăng ký đối với các trường hợp không được chấp nhận hỗ trợ.

4. Thời gian xử lý và thông báo kết quả xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ của Quỹ tối đa là ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi Quỹ nhận được hồ sơ đăng ký.

5. Việc xem xét khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ sẽ được thực hiện định kỳ mỗi năm một lần. Quỹ thông báo kết quả cho tổ chức, cá nhân được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng, tổ chức trao thưởng và công khai các kết quả khen thưởng trên cổng thông tin điện tử của Quỹ.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được Quỹ hỗ trợ**

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được Quỹ hỗ trợ:

a) Triển khai thực hiện các nội dung được hỗ trợ theo kế hoạch và tiến độ đã được Quỹ phê duyệt ;

b) Sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả; cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ và tiến hành thanh quyết toán theo đúng các quy định hiện hành;

c) Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật của nước sở tại trong thời gian ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động được Quỹ hỗ trợ;

d) Gửi báo cáo bằng văn bản tới Quỹ về tình hình, kết quả thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ được Quỹ hỗ trợ theo mẫu NCNLQG 17 quy định tại Phụ lục của Thông tư này trong thời gian một (01) tháng sau khi kết thúc nhiệm vụ và giao nộp cho Quỹ các kết quả liên quan sau khi hoàn thành.

Báo cáo kết quả thực tập, nghiên cứu ở nước ngoài và báo cáo của nhà khoa học trẻ tài năng được Quỹ hỗ trợ sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và các phòng thí nghiệm khác phải thể hiện rõ đã thực hiện đúng tiến độ, đầy đủ các nội dung đã đăng ký trong Thuyết minh đề cương nghiên cứu và phải có xác nhận của nhà khoa học, tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài mời thực tập, nghiên cứu hoặc đơn vị chủ quản phòng thí nghiệm;

đ) Ghi nhận sự hỗ trợ của Quỹ trong các kết quả nghiên cứu được công bố (ghi rõ "Nghiên cứu được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED)"), chịu trách nhiệm về nội dung công bố theo pháp luật về khoa học và công nghệ, xuất bản, sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật Việt Nam.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Khoản 1 Điều này và các quy định khác của Quỹ không được đăng ký đề nghị Quỹ tài trợ, hỗ trợ trong thời gian hai (02) năm tính từ thời điểm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp vi phạm dẫn đến việc đình chỉ thực hiện nhiệm vụ do Quỹ tài trợ, hỗ trợ hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc vi phạm đạo đức khoa học không được đăng ký đề nghị Quỹ tài trợ, hỗ trợ trong thời gian năm (05) năm tính từ thời điểm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền. Nếu vi phạm được xác định có liên quan trực tiếp với các khen thưởng Quỹ đã trao tặng, Quỹ ra quyết định hủy bỏ các khen thưởng này.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 17. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2015. Quy định Tài trợ hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQLQ ngày 15 tháng 6 năm 2009 của Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

2. Các hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học do Quỹ phê duyệt hỗ trợ trước ngày có hiệu lực của Thông tư này và các đề xuất hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học đã gửi đến Quỹ nhưng chưa được Quỹ xem xét phê duyệt khi Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo Quy định Tài trợ hoạt động hỗ trợ nghiên cứu khoa học ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQLQ ngày 15 tháng 6 năm 2009 của Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia.



3. Việc sửa đổi, bổ sung Thông tư này do Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Lưu: VT, NAFOSTED.

**BỘ TRƯỞNG**



*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Quân**